THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 659/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật an toàn vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình "Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030" (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ người lao động là đầu tư cho sự phát triển của quốc gia; là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người lao động, người sử dụng lao động, của hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích

cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành Y tế làm nòng cốt.

2. Nhà nước giữ vai trò quản lý, xây dựng, hoàn thiện chính sách; tạo môi trường thuận lợi; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, khuyến khích hợp tác công tư, đầu tư tư nhân.

3. Người sử dụng lao động có trách nhiệm thực thi đầy đủ quy định về an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

4. Hướng tới thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động thường xuyên, liên tục và toàn diện, đặc biệt là lao động nữ, lao động cao tuổi, lao động không có hợp đồng lao động trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, làng nghề,...; lồng ghép với hoạt động quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến cơ sở.

5. Đầu tư toàn diện cho công tác dự phòng và điều trị theo phương châm dự phòng tích cực bệnh, tật tại nơi làm việc bằng kiểm soát, loại trừ yếu tố có hại trong môi trường lao động, thay đổi nhận thức, hành vi của người lao động và người sử dụng lao động trong bảo vệ và nâng cao sức khỏe, phát triển và duy trì thói quen sinh hoạt, dinh dưỡng lành mạnh, vệ sinh sạch sẽ; phát hiện sớm, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp và các bệnh liên quan đến nghề nghiệp.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung: Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động, khuyến khích lối sống, dinh dưỡng lành mạnh tại nơi làm việc, phòng, chống bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp cho người lao động, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Các địa phương hoàn thành việc xây dựng được cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia vào năm 2030.

b) Quản lý cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp: quản lý được 50% số cơ sở lao động vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

c) Kiểm tra công tác quan trắc môi trường lao động: kiểm tra 30% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và 50% vào năm 2030; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định vào năm 2025.

d) Đến năm 2025: lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động vào hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế cơ sở (theo Đề án Xây dựng và phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới). 100% các cơ sở lao động được tư vấn về các bệnh không lây nhiễm, thực hiện các biện pháp phòng chống, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp vệ sinh, phù hợp điều kiện lao động, tăng cường vận động tại nơi làm việc.

đ) Quản lý sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp (bao gồm cả người lao động tiếp xúc với amiăng): 50% người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin về yếu tố có hại, biện pháp phòng chống và được khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

e) Đến năm 2025: 100% người lao động tiếp xúc với amiăng được quản lý sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định.

g) 100% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được sơ cấp cứu tại nơi làm việc, khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng.

h) Đến năm 2030: 100% người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS và nuôi con bằng sữa mẹ (lao động nữ).

i) Đến năm 2025 giảm 15% các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể tại các cơ sở lao động và đến năm 2030 giảm 25% so với giai đoạn 2010-2018.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi và đối tượng: Chương trình được triển khai trên toàn quốc, bao gồm các cơ sở lao động, người sử dụng lao động, người lao động; ưu tiên các cơ sở lao động nhỏ, vừa, khu vực nông nghiệp, làng nghề, lao động nữ, lao động cao tuổi và lao động không có hợp đồng lao động và các cơ sở y tế.

2. Thời gian thực hiện: Từ 2020 đến 2030.

IV. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp liên ngành

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương, giữa các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội, hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ trong triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

b) Huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư để thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

2. Hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách về y tế lao động, vệ sinh lao động.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định chuyên môn, thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác vệ sinh lao động, chăm sóc nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, điều trị, phục hồi chức năng.

3. Tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ chuyên môn kỹ thuật y tế và tin học hóa

a) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất và nhân lực cho hệ thống kiểm chuẩn - tham chiếu đảm bảo chất lượng quan trắc môi trường lao động, giám sát sức khỏe, sàng lọc, phát hiện, chẩn đoán sớm bệnh nghề nghiệp; sơ cấp cứu tại nơi làm việc; điều trị, giám định, phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.

b) Hoàn thiện các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh lao động, giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp, khám chẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

c) Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ theo từng mục tiêu của Chương trình; ưu tiên đào tạo lại cho cán bộ y tế cơ sở, y tế tại cơ sở lao động về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

d) Triển khai tin học hóa các hoạt động quản lý chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động; đồng bộ và kết nối hệ thống thông tin từ cơ sở lao động đến tuyến quận huyện, tuyến tỉnh và trung ương.

đ) Củng cố tổ chức y tế cơ sở thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe người lao động, kiểm soát yếu tố có hại tại nơi làm việc.

e) Xây dựng hướng dẫn thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe người lao động, quản lý yếu tố có hại, hồ sơ sức khỏe cá nhân; nâng cao sức khỏe người lao động tại tuyến cơ sở cho doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và cho người lao động không có hợp đồng lao động.

g) Triển khai và nhân rộng mô hình phòng chống hiệu quả các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản,…) tại nơi làm việc.

h) Phòng chống hiệu quả các bệnh nghề nghiệp tại một số ngành, nghề (bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp trong ngành y tế, nông nghiệp; bệnh điếc nghề nghiệp tại các ngành cơ khí, chế tạo máy; bệnh amiăng nghề nghiệp trong ngành xây dựng; bệnh nhiễm độc hóa chất nghề nghiệp trong ngành sản xuất da giầy, hóa chất, linh kiện điện tử; bụi phổi nghề nghiệp trong các ngành khai thác mỏ, cơ khí, luyện kim, …); giảm thiểu tiếp xúc với yếu tố có hại tại các cơ sở lao động có nguy cơ.

i) Đánh giá các yếu tố vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp phát sinh trong điều kiện lao động mới; kiểm tra và quản lý thông tin các cơ sở có sử dụng amiăng, thực hiện giám sát, quan trắc môi trường lao động, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp hằng năm theo quy định; cập nhật hồ sơ quốc gia đối với các bệnh liên quan đến amiăng tại các Trung tâm ghi nhận ung thư trên toàn quốc.

k) Rà soát và xây dựng hướng dẫn cho các vấn đề: (i) sức khỏe lao động nữ trong khu công nghiệp, khu chế xuất; (ii) khám chữa bệnh ngoài giờ cho người lao động và chi trả chế độ bệnh nghề nghiệp cho người lao động; (iii) hệ thống y tế lao động tại các tuyến bao gồm cả cơ sở sản xuất kinh doanh; (iv) sử dụng kinh phí cho công tác dự phòng bệnh nghề nghiệp từ quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; (v) chăm sóc sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động, người lao động cao tuổi.

l) Nâng cao năng lực sơ cấp cứu tại nơi làm việc, đáp ứng điều trị, điều dưỡng phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.

4. Về truyền thông và vận động xã hội

a) Thiết lập hệ thống thông tin truyền thông và củng cố mạng lưới truyền thông giáo dục sức khỏe từ trung ương tới địa phương.

b) Phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động cho các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân.

c) Sử dụng đa dạng và hiệu quả các kênh và hình thức truyền thông nhằm tăng cường sự tiếp cận hiệu quả tới các đối tượng trong công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động.

5. Về nguồn lực

a) Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí gồm: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi của các ngành, các địa phương, đơn vị theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; nguồn ODA, viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

b) Đảm bảo ngân sách chi thường xuyên cho thông tin, tuyên truyền, tập huấn, nghiên cứu, dự phòng bệnh nghề nghiệp và thu thập số liệu, báo cáo tiến độ thực hiện các mục tiêu.

c) Phối hợp, lồng ghép nguồn lực của Chương trình với các nguồn lực hiện có (nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế, Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp,...) và nguồn xã hội hóa.

6. Nghiên cứu, theo dõi, giám sát

a) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các nghiên cứu chuyên sâu; huy động sự tham gia rộng rãi của cộng đồng các nhà khoa học, các cơ quan, tổ chức khác.

b) Thiết lập hệ thống giám sát quốc gia quản lý thông tin về sức khỏe người lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, điều trị và phục hồi chức năng; Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, giám sát và báo cáo y tế lao động và bệnh nghề nghiệp tại các tuyến.

7. Hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp của các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG, DỰ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH: Được ban hành tại Phụ lục của Quyết định này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức xây dựng kế hoạch

tổng thể, hằng năm và hướng dẫn xây dựng các Dự án, hoạt động chi tiết, tổ chức thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn quốc.

b) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền tình hình thực hiện Chương trình.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện Bộ luật lao động, Luật an toàn vệ sinh lao động, các văn bản hướng dẫn Luật và các nội dung liên quan của Chương trình.

b) Chủ trì và phối hợp triển khai các Dự án được phân công trong Chương trình.

3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí đủ kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư vận động, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước để thực hiện Chương trình.

4. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khác chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và Bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai Chương trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động trên cơ sở các nội dung định hướng của Chương trình và điều kiện, đặc điểm tình hình cụ thể của từng địa phương.

b) Bảo đảm bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

c) Báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Y tế.

6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Hội Y học lao động Việt Nam, Hội Khoa học kỹ thuật An toàn và vệ sinh lao động Việt Nam và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Chương trình, đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức, theo dõi, giám sát, kiểm tra công tác tăng

cường, chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

7. Người sử dụng lao động.

a) Thực hiện các quy định của pháp luật và các nội dung trong Mục tiêu của Chương trình;

b) Phối hợp với các Bộ, ngành và đơn vị chuyên môn thực hiện các dự án có liên quan;

c) Báo cáo việc thực hiện với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Y tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, PL, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b).LT 110

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG, PHÒNG CHỐNG BỆNH NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2020-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2020)

TT	Dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
1.	Nâng cao năng lực về công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.	Bộ Y tế	Các đơn vị có đủ điều kiện về đào tạo	2020-2030	Ngân sách nhà nước, vốn hợp pháp khác
2.	Củng cố tổ chức y tế lao động, người làm công tác y tế và hoạt động sơ cấp cứu tại cơ sở sản xuất kinh doanh.	Bộ Y tế	Bộ LĐ-TBXH, Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2025	Ngân sách nhà nước, vốn hợp pháp khác
3.	Xây dựng hệ thống các Trung tâm kiểm chuẩn - tham chiếu bảo đảm chất lượng kết quả quan trắc môi trường lao động trên phạm vi toàn quốc.	Bộ Y tế	Bộ LĐ-TBXH, Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2030	Ngân sách nhà nước, vốn hợp pháp khác
4.	Cải thiện gánh nặng lao động, thời gian lao động kéo dài liên tục, yếu tố căng thẳng tại một số nghề, công việc tại một số cơ sở lao động như dệt may, y tế, điện tử, giày da.	Bộ Lao động-TBXH	Bộ Y tế, Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2025	Ngân sách nhà nước, vốn hợp pháp khác
5.	Đảm bảo điều kiện thực hiện chi trả cho người lao động khi mắc bệnh nghề nghiệp và khi khám chữa bệnh ngoài giờ đối với các cơ sở lao động có đăng ký với cơ quan bảo hiểm y tế.	Bộ Lao động-TBXH	Bộ Y tế, Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2022	Ngân sách nhà nước, vốn hợp pháp khác
6.	Hướng dẫn và nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe người lao động; thực hiện gói dịch vụ y tế lao động cơ bản cho doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và cho người lao động không có hợp đồng lao động.	Bộ Y tế	Bộ LĐ-TBXH, Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2022	Ngân sách nhà nước, vốn hợp pháp khác
7.	Triển khai thí điểm mô hình dịch vụ y tế lao động cơ bản cho doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và cho người lao động không có hợp đồng lao động.	Bộ Y tế	Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2025	Ngân sách nhà nước, vốn hợp pháp khác

TT	Dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
8.	Quản lý sức khỏe nghề nghiệp lồng ghép trong hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân tại tuyến xã.	Bộ Y tế	Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2025	Ngân sách nhà nước, vốn hợp pháp khác
9.	Cải thiện chất lượng bữa ăn ca của người lao động tại một số ngành nghề.	Bộ Y tế	Bộ LĐ-TBXH, Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2025	Ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và vốn hợp pháp khác
10.	Xây dựng và nhân rộng mô hình phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm tại nơi làm việc.	Bộ Y tế	Bộ LĐ-TBXH, Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2030	Ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và vốn hợp pháp khác
11.	Tăng cường vận động chính sách, nâng cao năng lực truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động.	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	Bộ Y tế, Bộ LĐ-TBXH, Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2030	Ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và vốn hợp pháp khác
12.	Xây dựng và nhân rộng các mô hình phòng chống một số bệnh nghề nghiệp phổ biến; tăng cường năng lực điều trị, phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.	Bộ Y tế	Bộ LĐ-TBXH, Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2030	Ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và vốn hợp pháp khác
13.	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp.	Bộ Y tế	Bộ LĐ-TBXH, Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2025	Ngân sách nhà nước, vốn hợp pháp khác
14.	Nghiên cứu các yếu tố vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp phát sinh trong điều kiện mới.	Bộ Y tế	Bộ LĐ-TBXH, Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2030	Ngân sách nhà nước, vốn hợp pháp khác
15.	Cập nhật hồ sơ quốc gia về amiăng và sức khỏe con người.	Bộ Y tế	Bộ LĐ-TBXH, Tổng LĐLĐVN, Các Bộ, ngành có liên quan	2020-2025	Ngân sách nhà nước, và vốn hợp pháp khác